TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HN-ST
Ngày: 09/02/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Bùi Thị Thanh Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐST-HN ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 02 ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Thuý H**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T B, xã L, huyện N, tỉnh C

- Bị đơn: ông **Phùng Minh H1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường P, quận OM, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 07/06/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý H trình bày: Giữa bà và ông Phùng Minh H1 tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H1 không chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ

chồng không hợp nhau, ông H1 có người phụ nữ khác và thường xuyên đánh đập bà. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau. Bà không còn tình cảm với ông Phùng Minh H1 nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Minh H1.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà và ông Phùng Minh H1 có 01 con chung tên Phùng Hoàng A, sinh ngày 10/02/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Phùng Minh H1:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với ông Phùng Minh H1, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Hoàng A, sinh ngày 10/02/2012, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng.

Bị đơn ông Phùng Minh H1 vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phùng Minh H1. Giữa bà Nguyễn Thị Thuý H và ông Phùng Minh H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Bà H và ông Phùng Minh H1 chung sống với nhau không hạnh phúc, bà Nguyễn Thị Thuý H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phùng Minh H1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Phùng Minh H1 tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Phùng Minh H1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung vụ án:*

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Phùng Minh H1 chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do ông Phùng Minh H1 không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Sau đó bà và ông Phùng Minh H1 đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17; Điều 19; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*" nhưng theo lời trình bày của bà H thì từ khi vợ chồng không sống chung tới nay, ông Phùng Minh H1 không đến thăm hỏi, chăm sóc cho bà và các con. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Phùng Minh H1 nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Phùng Minh H1 vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện ông không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với bà H.

Xét trên thực tế bà H và ông Phùng Minh H1 đã sống ly thân, từ lâu không còn sự quan tâm, thăm hỏi với nhau, cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặt nhau, muốn sống ra sao thì sống. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông Phùng Minh H1 đã rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc cho bà H và ông Phùng Minh H1. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý H.

- *Về con chung:* Bà H trình bày giữa bà với ông Phùng Minh H1 chung sống có 01 con chung tên Phùng Hoàng A, sinh ngày 10/02/2012, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà trình bày sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà mang con về cùng sinh sống với bà, việc chăm sóc con là do bà thực hiện, việc chăm sóc con chung, việc đưa đón các cháu đi học là do bà thực hiện nên bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Phùng Minh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Qua lời trình bày của bà H thấy rằng hiện con chung hiện đang sinh sống cùng bà, việc sinh hoạt và học tập của cháu Anh là do chính bà H thực hiện. Bên cạnh, ông Phùng Minh H1 không đến tham gia phiên tòa nên không có ý kiến thừa nhận hay phản đối với lời trình bày của bà H nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của bà H. Nhận thấy, việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cho các cháu về việc phát triển thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà H.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (ông Phùng Minh H1) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Do bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

* *Về án phí:* Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý H phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thuý H được ly hôn với ông Phùng Minh H1.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Phùng Hoàng A, sinh ngày 10/02/2012 cho bà Nguyễn Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng.

Ông Phùng Minh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Thuý H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thuý H cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Thuý H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003032 ngày 13/10/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô MÔN;
- Chi cục THADS Q. Ô MÔN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái

CÁC HỘI THẨM	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Pham Văn Vĩ Nguyễn Minh Phương	**Nguyễn Quốc Sử**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân quận Ô MÔN, thành phố Cần Thơ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ H
2. Bà Phạm Thị Thiện

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 676/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về *"Tranh chấp ly hôn", giữa:*

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thuý H**, sinh năm 1985 *(có mặt)*

ĐKHKTT: 52 CMT8, phường Cái Khế, quận Ô MÔN, Tp Cần Thơ.

***** Bi đơn: Ông **Phùng Minh H1**, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*

ĐKHKTT: Số 75/35/27/3 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ô MÔN, Tp Cần Thơ.

- *Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về điều luật áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thuý H được ly hôn với ông Phùng Minh H1.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Phùng Hoàng A, sinh ngày 10/02/2012 cho bà Nguyễn Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Dương cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.250.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phùng Minh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Thuý H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thuý H cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Thuý H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003303 ngày 18/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô MÔN, TP. Cần Thơ thành án phí. Ông Dương chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 05 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Pham Thị Thiện Đỗ Thị Lệ H **Đoàn Thanh Thái**